TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 786/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; thường trú: Thôn A, phường B, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Số 53 đường D, phường Đ, thị xã E, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng G, sinh năm 1989; thường trú: Khóm 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Số 913/8, khu phố L, phường M, thị xã E, tỉnh Bình Dương.

Anh T và chị G có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng G tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2014 ngày 15/6/2015.

Sau khi kết hôn anh T và chị G sinh sống tại địa chỉ số 913/8, khu phố L, phường M, thị xã E, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị G không quan tâm đến gia đình, anh T phải làm hết mọi việc trong nhà. Anh T muốn vợ chồng cùng về sinh sống với cha mẹ anh T tại tỉnh Khánh Hòa nhưng chị G không đồng ý. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân được 04 tháng.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Hồng G.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị G có 01 con chung tên Nguyễn Đức Ánh D, sinh ngày 19/01/2017. Anh T giao con chung Nguyễn Đức Ánh D cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 15/8/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Phạm Thị Hồng G trình bày:

Chị Phạm Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, chị G và anh T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2014 ngày 15/6/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa chỉ số 913/8, khu phố L, phường M, thị xã E, tỉnh Bình Dương. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng không có mâu thuẫn gì to lớn, tuy có bất đồng quan điểm nhưng không đến mức dẫn tới ly hôn. Chị G mong anh T cho cơ hội để sửa chữa bản thân. Chị G xác định vẫn còn tình cảm với anh T nên chị G không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị G và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Đức Ánh D, sinh ngày 19/01/2017. Do không đồng ý ly hôn nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn với chị G thì chị G yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Đức Ánh D, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 23/8/2019 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng G tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường M và được cung cấp như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường M không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng G. Đồng thời Hội phụ nữ phường M cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn

giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường M cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị G đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, chị G đồng ý cùng anh T về tỉnh Khánh Hòa sinh sống với cha mẹ anh T, đồng thời chị G hứa thay đổi bản thân để vợ chồng hòa hợp cùng xây dựng gia đình, chăm lo cho con chung. Tuy nhiên, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa anh T, chị G là nhỏ nhặt, tình trạng hôn nhân chưa trầm trọng, vẫn có thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, chưa đến mức phải giải quyết bằng biện pháp ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con giữa anh T với bị đơn chị Phạm Thị Hồng G, chị G đang tạm trú và sinh sống tại địa chỉ số 913/8, khu phố L, phường M, thị xã E, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyền của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Hồng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2014 ngày 15/6/2015 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh T yêu cầu được ly hôn với chị G vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T muốn vợ chồng cùng nhau về sinh sống với cha mẹ anh T tại tỉnh Khánh Hòa nhưng chị G không đồng ý. Chị G không đồng ý ly hôn với anh T vì chị G vẫn còn yêu thương chồng, những mâu thuẫn giữa vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị G là có thật nhưng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình và do hai vợ chồng chưa thống nhất được nơi sinh sống. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị G cũng

thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn khi anh T đề nghị chị về quê sinh sống với gia đình anh T nhưng chị không đồng ý. Tại phiên tòa, chị G hứa sẽ rút kinh nghiệm, thay đổi bản thân, chị G đồng ý cùng anh T về Khánh Hòa sinh sống, đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn để hai vợ chồng về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Đồng thời, giữa anh T và chị G có với nhau 01 con chung, cháu cần có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ để cháu có thể được giáo dục và phát triển tốt nhất về mọi mặt.

Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Vì vậy, không thể vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh trong cuộc sống hàng ngày mà giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình chung sống giữa anh T và chị G không có hành vi ngược đãi, hành hạ, bạo lực gia đình, hôn nhân chưa lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể khắc phục và quay về đoàn tụ cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T về việc ly hôn với chị G.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị G có 01 con chung tên Nguyễn Đức Ánh D, sinh ngày 19/01/2017. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Anh T và chị G không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đối với bị đơn chị Phạm Thị Hồng G về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0029047 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Trang